

Số: 42 /NQ-DKVA-ĐHCD

Hà Tĩnh, ngày 13 tháng 6 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ VŨNG ÁNG**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng;

Căn cứ vào biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 ngày 13 tháng 06 năm 2022 của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng,

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ VŨNG ÁNG**  
**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1. Thông qua báo cáo sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2022 của Giám đốc Công ty**

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng thống nhất thông qua báo cáo sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2022 của Giám đốc Công ty.

*Tỷ lệ thông qua: 100% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.*

**Điều 2. Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022**

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng thống nhất thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2022, trong đó có một số chỉ tiêu chính như sau:

1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2021:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kết quả thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2021	Tỷ lệ TH/KH
1	Sản lượng xăng dầu	m <sup>3</sup> /tấn	140.166	120.000	117%
2	Sản lượng dầu mỡ nhờn	Lít	32.096	42.500	76%
3	Doanh thu	Tỷ đồng	1.726,87	1.112,3	155%

4	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	26,7	6,0	445%
5	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	24,2		

2. Kế hoạch hoạt động SXKD 2022:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022
1	Sản lượng KD xăng dầu	m <sup>3</sup>	135.000
2	Doanh thu	Tỷ đồng	1.370,3
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	9,0
4	Vốn đầu tư XDCB & mua sắm TTB	Tỷ đồng	2,09
5	Số CHXD phát triển mới	CHXD	2

*Tỷ lệ thông qua: 100 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.*

**Điều 3. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022**

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng thống nhất thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.

*Tỷ lệ thông qua: 100 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.*

**Điều 4. Thông qua báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động năm 2021 của Ban kiểm soát và các Kiểm soát viên.**

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng thống nhất thông qua báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động năm 2021 của Ban kiểm soát và các Kiểm soát viên.

*Tỷ lệ thông qua: 100 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.*

**Điều 5. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022**

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng thống nhất thông qua danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 như sau:

1. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC;
2. Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt;
3. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (Deloitte);
4. Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chủ động lựa chọn đơn vị kiểm toán trong danh sách trên để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty theo đúng các quy định hiện hành.

Tỷ lệ thông qua: 100% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

**Điều 6. Thông qua báo cáo tài chính của Công ty năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC**

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng thông nhất thông qua báo cáo tài chính của Công ty năm 2021 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán, trong đó có các chỉ tiêu chính như sau:

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện
<b>A</b>	<b>CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH</b>		
1	Tổng tài sản tại ngày 31/12/2021	Triệu đ	342.249
	- Tài sản ngắn hạn	Triệu đ	158.108
	- Tài sản dài hạn	Triệu đ	184.141
2	Tổng nguồn vốn tại ngày 31/12/2021	Triệu đ	342.249
	- Nợ phải trả	Triệu đ	159.611
	- Vốn chủ sở hữu	Triệu đ	182.638
	<i>Trong đó: Lợi nhuận chưa phân phối</i>	Triệu đ	27.642
<b>B</b>	<b>CHỈ TIÊU KINH DOANH</b>		
1	Doanh thu thuần	Triệu đ	1.726.867
2	Giá vốn hàng bán	Triệu đ	1.645.734
3	Lãi gộp	Triệu đ	81.133
4	Chi phí hoạt động kinh doanh	Triệu đ	53.612
	Chi phí bán hàng	Triệu đ	47.575
	Chi phí quản lý DN	Triệu đ	6.038
5	Thu nhập hoạt động tài chính	Triệu đ	-814
	- Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đ	1.001
	- Chi phí tài chính	Triệu đ	1.815
6	Lợi nhuận khác	Triệu đ	12
	- Thu nhập khác	Triệu đ	113
	- Chi phí khác	Triệu đ	102
STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện
7	Lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	Triệu đ	26.718
8	Thuế TNDN phải nộp	Triệu đ	2.474
9	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đ	24.244
10	Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu	đồng/CP	1.940

Tỷ lệ thông qua: 100% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

**Điều 7. Thông qua báo cáo quyết toán thù lao năm 2021 và dự toán thù lao, tiền lương năm 2022 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc**

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng thông nhất thông qua báo cáo quyết toán thù lao năm 2021 và dự toán thù lao, tiền lương năm 2022 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc như sau:

1. Thực hiện năm 2021

1.1 Thù lao HĐQT, BKS

*ĐVT: Đồng*

TT	Chỉ tiêu	Mức thù lao (đồng/người /tháng)	Số lượng (người)	Thành tiền
	Thù lao đã chi trong năm 2020			162.000.000
-	Chủ tịch HĐQT (Chuyên trách)	0	1	0
-	Giám đốc, Phó Giám đốc (Ủy viên HĐQT)	5.000.000	1	30.000.000
-	Thành viên không chuyên trách HĐQT	0	2	0
-	Trưởng Ban Kiểm soát (Chuyên trách)	5.000.000	2	120.000.000
-	Thành viên BKS không chuyên trách	0	1	0
-	Thành viên BKS kiêm nhiệm	1.000.000	1	12.000.000
-	Thư ký HĐQT	0	1	0

1.2 Quyết toán tiền lương của thành viên HĐQT chuyên trách (Chủ tịch HĐQT), Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách, Ban Giám đốc

TT	Họ tên	Chức vụ	Tiền (đồng)
1	Đình Hồng Long	Nguyên Chủ tịch HĐQT	179.600.000
2	Nguyễn Trung Kiên	Giám đốc	725.500.000
3	Trần Tiến Đại	Phó Giám đốc	527.300.000
4	Vũ Hồng Minh	Phó Giám đốc	483.600.000
5	Lê Minh Châu	Trưởng Ban Kiểm soát	441.500.000
6	Bùi Đức Duy	Kế toán trưởng	441.500.000
<b>Tổng cộng</b>			<b>2.799.000.000</b>

2. Dự toán chi năm 2022

Căn cứ các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2022, Công ty đề xuất mức thù lao, tiền lương kế hoạch năm 2022 như sau:

2.1. Thù lao HĐQT, BKS:

ĐVT: Đồng

TT	Diễn giải	Mức thù lao (đồng/ người/ tháng)	Số lượng (người)	Thành tiền
1	Quỹ thù lao dự kiến trích năm 2022			192.000.000
2	Dự kiến chi Quỹ thù lao năm 2022			192.000.000
-	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách	5.000.000	01	60.000.000
-	Giám đốc, Phó Giám đốc (Ủy viên HĐQT)	0	02	0
-	Thành viên không chuyên trách HĐQT	5.000.000	02	120.000.000
-	Trưởng Ban Kiểm soát (Chuyên trách)	0	01	0
-	Thành viên BKS không chuyên trách	1.000.000	01	12.000.000
-	Thành viên BKS kiêm nhiệm	0	01	0
-	Còn lại			0
3	Quỹ thù lao dự kiến trích năm 2022			192.000.000

2.2. Dự toán tiền lương của thành viên HĐQT chuyên trách (Chủ tịch HĐQT), Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách, Ban Giám đốc

TT	Họ tên	Chức vụ	Tiền (đồng)	Ghi chú
1	Nguyễn Trung Kiên	Giám đốc	131.500.000	Miễn nhiệm từ ngày 24/03/2022
2	Hoàng Nguyên Thanh	Giám đốc	394.500.000	Bổ nhiệm từ ngày 24/03/2022
3	Trần Tiến Đại	Phó Giám đốc	472.000.000	
4	Vũ Hồng Minh	Phó Giám đốc	445.000.000	
5	Lê Minh Châu	TB Kiểm soát	445.000.000	
6	Bùi Đức Duy	Kế toán trưởng	445.000.000	
<b>Tổng cộng</b>			<b>2.333.000.000</b>	

*Ghi chú: Căn cứ kế hoạch SXKD năm 2022, PVOIL Vũng Áng xây dựng quỹ lương cho Chủ tịch HĐQT, BGD và Trưởng BKS theo số liệu nêu trên. Tuy nhiên, số liệu này sẽ được quyết toán theo kết quả sản xuất kinh doanh thực tế năm 2022 của đơn vị.*

Tỷ lệ thông qua: 100% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

## Điều 8. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng thống nhất thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

### 1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020

Theo báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng do Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán trong năm 2021 vừa qua hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi nên Công ty phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ năm 2021 như sau:

ĐVT: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ %/LNPP	Thành tiền
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2021		24.244.394.827
2	Trích thù lao HĐQT, BKS không chuyên trách		162.000.000
3	LNST trước khi trích lập các quỹ (3=1-2)	100%	24.082.394.827
4	Trích lập các quỹ	34,5%	8.315.705.810
-	<i>Quỹ Đầu tư phát triển</i>	<i>15%</i>	<i>3.612.359.224</i>
-	<i>Quỹ Khen thưởng *</i>	<i>2,1%</i>	<i>500.000.000</i>
-	<i>Quỹ Phúc lợi *</i>	<i>16%</i>	<i>3.858.346.586</i>
-	<i>Quỹ thưởng Cán bộ quản lý **</i>	<i>1,4%</i>	<i>345.000.000</i>
5	Tổng LNST năm 2021 sau khi trích các quỹ (5=3-4)		15.766.689.017
6	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước		3.559.546.698
7	Lợi nhuận còn lại lũy kế đến năm 2021 (7=5+6)		19.326.235.715
8	Chia cổ tức năm 2021	15%/VĐL	18.749.418.000
9	Lợi nhuận để lại		576.817.715

### 2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022

STT	Nội dung	Diễn giải
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2022	LNST
2	Trích thù lao HĐQT, BKS không chuyên trách năm 2022	

STT	Nội dung	Diễn giải
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2022 trước khi trích lập các quỹ	3 = 1-2
4	Trích lập các quỹ. Dự kiến: - Quỹ ĐTPT - Quỹ Khen thưởng - Quỹ Phúc lợi - Quỹ thưởng Cán bộ quản lý	Trích lập các quỹ theo quy định
5	Lợi nhuận còn lại năm 2022 sau khi trích lập các quỹ	5 = 3 - 4
6	Lợi nhuận chưa phân phối các năm trước	
7	Lợi nhuận dùng để chia cổ tức năm 2022	7 = 5 + 6
8	Chia cổ tức năm 2022	Thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023

*Tỷ lệ thông qua: 100% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội*

**Điều 9.** Thông qua tờ trình thông qua giao dịch với cổ đông lớn và người có liên quan của họ

*Tỷ lệ thông qua: 100% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội..*

**Điều 10.** Thông qua tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

*Tỷ lệ thông qua: 100% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội..*

**Điều 11.** Thông qua tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh

*Tỷ lệ thông qua: 100 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội..*

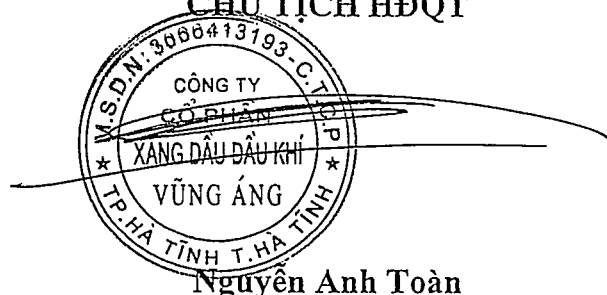
**Điều 12.** Tổ chức thực hiện

Giao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**Nơi nhận:**

- Tổng công ty (để báo cáo);
- UBCKNN, Sở GDCKHN (để báo cáo);
- HĐQT, Ban GD (để t/h);
- Các thành viên BKS (để giám sát);
- Các cổ đông;
- Website Công ty;
- Lưu VT, HĐQT, TQVC(01b).

**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**Nguyễn Anh Toàn**